

**B V N HÓA, TH THAO C NG HÒA XÃ H ICH NGH A VI T NAM**  
**VÀ DU L CH c l p - T do - H nh phúc**

S : 12/2011/TT-BVHTTDL

Hà N i, ngày 10 tháng 10 n m 2011

**THÔNG T**

**Quy nh chi ti t v tiêu chu n, trình t , th t c, h s công nh n Danh hi u “Gia ình v n hóa”; “Thôn v n hóa”, “Làng v n hóa”, “ p v n hóa”, “B n v n hóa”, “T dân ph v n hóa” và t ng ng**

C n c Lu t Thi ua, Khen th ng ngày 26 tháng 11 n m 2003 và Lu t s a i, b sung m t s i u c a Lu t Thi ua, Khen th ng ngày 14 tháng 6 n m 2005;

C n c Ngh nh s 42/2010/N -CP ngày 15 tháng 4 n m 2010 c a Chính ph quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t Thi ua, Khen th ng và Lu t s a i, b sung m t s i u c a Lu t Thi ua, Khen th ng;

C n c Ngh nh s 185/2007/N -CP ngày 25 tháng 12 n m 2007 c a Chính ph quy nh ch c n ng, nhi m v , quy n h n và c c ut ch c c a B V n hóa, Th thao và Du l ch;

C n c Ch th s 1869/CT-TTg ngày 10 tháng 10 n m 2010 c a Th t ng Chính ph v vi c t ng c ng ph i h p v i y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam y m nh Cu c v n ng “Toàn dân oàn k t xây d ng i s ng v n hóa khu dân c ” trong giai o n m i;

B V n hóa, Th thao và Du l ch quy nh chi ti t v tiêu chu n, trình t , th t c, h s công nh n Danh hi u “Gia ình v n hóa”; “Thôn v n hóa”, “Làng v n hóa”, “ p v n hóa”, “B n v n hóa”, “T dân ph v n hóa” và t ng ng, nh sau:

**Ch ng I**

**QUY NH CHUNG**

**i u 1. Ph m vi i u ch nh, i t ng áp d ng**

1. Thông t này quy nh chi ti t v tiêu chu n, trình t , th t c, h s công nh n Danh hi u “Gia ình v n hóa”; “Thôn v n hóa”, “Làng v n hóa”, “ p v n hóa”, “B n v n hóa”, “T dân ph v n hóa” và t ng ng.

2. i t ng áp d ng:

a) H gia ình công dân Vi t Nam, hi n ang sinh s ng t i Vi t Nam;

b) Các thôn, làng, p, b n, t dân ph và t ng ng (d i ây g i chung là khu dân c );

c) C quan, t ch c và cá nh n có liên quan n trình t và th t c công nh n “Gia ình v n hóa”; “Thôn v n hóa”, “Làng v n hóa”, “ p v n hóa”, “B n v n hóa”, “T dân ph v n hóa” và t ng ng (d i ây g i là “Gia ình v n hóa”; khu dân c v n hóa).

## **Điểm 2. Nguyên tắc thi công**

1. Công nhận “Gia đình văn hóa”; khu dân cư văn hóa cấp đồng và tỉnh; công nhận “Gia đình văn hóa”; khu dân cư văn hóa cấp huyện.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững và thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Gia đình văn hóa”; khu dân cư văn hóa.

3. Việc bình xét công nhận “Gia đình văn hóa”; khu dân cư văn hóa phải bám sát theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và có kết quả.

4. Thành nhận thực hiện nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Gia đình văn hóa”; khu dân cư văn hóa, cụ thể:

a) Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế nhanh và tăng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

b) Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chăm lo sự nghiệp giáo dục; chăm sóc sức khỏe, thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình;

c) Đoàn kết xây dựng môi trường cảnh quan sạch đẹp;

d) Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh;

e) Đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc; phát huy truyền thống “tín nghĩa, đoàn kết”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Tôn sư trọng đạo”.

## **Điểm 3. Thẩm quyền, trách nhiệm công nhận**

1. “Gia đình văn hóa” do Chi ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gồm chung là cấp xã) công nhận miễn nhiệm (01) lần; công nhận và kèm theo Giấy công nhận ba (03) miễn nhiệm (01) lần.

2. Khu dân cư văn hóa do Chi ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh/thành phố (gồm chung là cấp huyện) công nhận ba (03) miễn nhiệm (01) lần.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”; “THÔN VĂN HÓA”, “LÀNG VĂN HÓA”, “TRƯỜNG VĂN HÓA”, “BỘN VĂN HÓA”, “TRƯỜNG VĂN HÓA” VÀ TĂNG NG**

## **Điểm 4. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

1. Giữ gìn và chấp hành tốt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương;

a) Thực hiện tốt quy định và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương và quy định, hương ước của làng;

b) Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường; nếp sống văn hóa lành mạnh; bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan của địa phương.

phòng; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng lối sống văn hóa khu dân cư;

c) Không vi phạm các quy định về thể diện nhân phẩm sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm xấu; không mắc các tệ nạn xã hội; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tệ nạn;

d) Tham gia thể diện với các phong trào thi đua; các sinh hoạt, hội họp công nhân.

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tin cậy, tận trọng giúp đỡ mọi người trong công nhân:

a) Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tin cậy. Không có bạo lực gia đình đả kích hình thức; thể diện bình đẳng giới; vợ chồng thể diện sinh con đúng quy định, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan;

b) Gia đình nhân ái; ông bà, cha mẹ gương mẫu; con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới vì gia đình;

c) Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; nhà ở nhân ái; khuôn viên xanh-sạch- đẹp; sử dụng năng lượng tiết kiệm, nhà tắm và xí vệ sinh; các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao;

d) Tích cực tham gia công trình xóa đói, giảm nghèo; đoàn kết tận trọng xóm giềng, giúp đỡ người tàn tật; hưởng phong trào nhân ái giúp đỡ người nghèo, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các hoạt động nhân đạo khác công nhân.

3. Tích cực lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập tận trọng sự nghiệp, hiếu học:

a) Trách nhiệm tu dưỡng đạo đức nhân ái, chăm ngoan, hiếu học; nghiêm túc trong tu dưỡng có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác;

b) Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, chấp hành “Xóa đói giảm nghèo”, nhân công làm giàu chính đáng;

c) Kinh tế gia đình nhân ái, thể diện tiết kiệm; lối sống văn minh, văn hóa tinh thần của các thành viên trong gia đình ngày càng nâng cao.

**ĐIỀU 5. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Phường văn hóa”, “Bản văn hóa” và tổ chức**

1. Lối sống kinh tế nhân ái và tận trọng phát triển:

a) Thể diện tiết kiệm cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không còn hộ đói, tuyệt đối không có hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đây gọi là bình quân chung);

b) Có phong trào xóa nhà tạm, dột nát; tuyệt đối không có nhà bán nát cao hơn mức bình quân chung;

c) Có nhi u ho t ng hi u qu : V tuyên truy n, ph bi n và ng d ng khoa h c-k thu t; phát tri n ngh truy n th ng; h p tác và liên k t phát tri n kinh t ;

d) T l lao ng có vi c làm, thu nh p bình quân u ng i/n m cao h n m c bình quân chung;

) Có 80% tr lên h gia ình tham gia cu c v n ng xây d ng nông thôn m i; xây d ng c s v t ch t h t ng kinh t -xã h i c ng ng.

2. i s ng v n hóa tinh th n lành m nh, phong phú:

a) Nhà V n hóa-Khu th thao thôn (làng, p, b n và t ng ng) t ng b c t chu n theo quy nh c a B V n hóa, Th thao và Du l ch;

b) Duy trì phong trào v n hóa, th thao, thu hút 40% tr lên s ng i dân tham gia các ho t ng v n hóa, th thao c ng ng;

c) Có 70% tr lên h gia ình th c hi n t t các quy nh v n p s ng v n minh trong vi c c i, vi c tang và l h i; không có hành vi truy n bá và hành ngh mê tín d oan;

d) Không phát sinh ng i m c t n n xã h i c ng ng; không có ng i s d ng và l u hành v n hóa ph m c h i;

) Có 70% tr lên h gia ình c công nh n “Gia ình v n hóa”, trong ó ít nh t 50% gia ình v n hóa c công nh n 3 n m tr lên;

e) 100% tr em trong tu i i h c c n tr ng, t chu n ph c p giáo d c trung h c tr lên; có phong trào “khuy n h c”, khuy n tài;

g) Không có hành vi gây lây truy n d ch b nh; không x y ra ng c th c ph m ông ng i; gi m t l tr em b suy dinh d ng, tr em c tiêm ch ng y và ph n có thai c khám nh k ;

h) Th c hi n t t công tác dân s k ho ch hoá gia ình;

i) Có nhi u ho t ng oàn k t gi gìn và phát huy b n s c v n hóa dân t c; b o v di tích l ch s , v n hóa, danh lam th ng c nh và các công trình công c ng; b o t n các hình th c sinh ho t v n hóa, th thao dân gian truy n th ng a ph ng.

3. Môi tr ng c nh quan s ch p:

a) Có t v sinh th ng xuyên quét d n v sinh, thu gom rác th i v n i x lý t p trung theo quy nh;

b) T l h gia ình có 3 công trình h p v sinh (n c s ch, nhà t m, h xí) t chu n, cao h n m c bình quân chung; các c s s n xu t, kinh doanh t tiêu chu n v môi tr ng;

c) Nhà khu dân c , các công trình công c ng, ngh a trang c xây d ng t ng b c theo quy ho ch;

d) Th ng xuyên tuyên truy n, nh c nh , nâng cao ý th c c a ng i dân v b o v môi tr ng sinh thái; v n ng nhân dân xây d ng c i t o, nâng c p h th ng thoát n c; c i t o các ao, h sinh thái; tr ng cây xanh.

4. Chấp hành tốt nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) Có 90% trở lên hộ gia đình chấp hành và nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ hòa giải có hiệu quả; hạn chế mâu thuẫn, bất hòa giữa người quy tắc người;

c) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; phản ánh kịp thời những xu hướng, kiến nghị của nhân dân gửi quy tắc người và báo cáo, kiến nghị dân chủ; không có khiếu nại, tố cáo trái pháp luật;

d) Tuyên truyền và tổ chức khuyến khích cho các tầng lớp nhân dân khu dân cư tham gia giám sát hoạt động của quan Nhà nước, đội ngũ dân chủ, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền tốt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể tốt danh hiệu tiên tiến trở lên hàng năm; các tổ chức tự quản của người người hoạt động có hiệu quả.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng người:

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “tình nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống hạnh phúc cao hơn mức bình quân chung;

b) Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo thiện”, giúp đỡ người bào bệnh thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Tốt dân phố vững mạnh” và thành tích người**

1. Chỉ số kinh tế văn minh và thành tích phát triển:

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không còn hộ đói, tuyệt đối không có hộ nghèo thuộc diện mức bình quân chung của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đặc biệt là bình quân chung);

b) Có phong trào xóa nhà tạm, dột nát; tuyệt đối không có nhà bán kính cao hơn mức bình quân chung;

c) Tuyệt đối trên 80% lao động trong tuổi có việc làm thực sự xuyên suốt, thu nhập ổn định; thu nhập bình quân người/năm cao hơn mức bình quân chung;

d) Có nhiều hoạt động hiệu quả: Văn nghệ tuyên truyền, chấp hành và nâng cao đời sống khoa học-kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

2. Có chỉ số văn minh lành mạnh, phong phú:

a) Xây dựng nhà văn minh, sân thể thao phù hợp với điều kiện của Tổ dân phố; có đội sinh hoạt văn minh, thể thao và vui chơi giải trí dành cho người lớn và trẻ em; thu hút trên 60% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn minh, thể thao của người;

b) Duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút 60% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao công nghiệp;

c) Có 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; nếp sống văn minh ở thành thị; không có hành vi trộm cắp và hành nghề mê tín dị đoan;

d) Không phát sinh người mắc tội phạm xã hội công nghiệp; không có người sử dụng và lạm dụng hành văn hóa phẩm chính trị;

e) Có 80% trở lên hộ gia đình công nhân “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 60% gia đình văn hóa công nhân 3 năm liên tục trở lên;

f) 100% trẻ em trong độ tuổi học tập đúng, tốt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào “khuyến học”, khuyến tài;

g) Không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; không xảy ra nạn đói, nạn đói, nạn đói; không có trẻ em bị suy dinh dưỡng; 100% trẻ em có tiêm chủng miễn dịch và phụ nữ có thai được khám định kỳ;

h) Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình;

i) Có nhiều hoạt động quần thể gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công nghiệp; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống địa phương.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp:

a) Không lén chi m lòng đường, hè phố; không gây cản trở giao thông, không đốt bãi rác đúng quy định, không làm mái che, chắn lối gây mất mỹ quan đô thị;

b) Nhà khu dân cư và các công trình công nghiệp xây dựng theo quy hoạch, đúng quy định pháp luật xây dựng, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị;

c) Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức cảnh quan đô thị và bảo vệ môi trường sinh thái; không tháo dỡ vỉa hè và vứt rác ra đường; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên vỉa hè đạt tiêu chuẩn về môi trường; bảo vệ hệ thống thoát nước; các điểm thu gom và xử lý rác thải.

4. Chấp hành tốt luật lệ, trật tự công an, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) Có 95% trở lên hộ gia đình chấp hành và nghiêm chỉnh thực hiện các luật lệ, trật tự công an, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của pháp luật;

b) Hoạt động hòa giải có hiệu quả, hạn chế tình hình mâu thuẫn bất hòa giữa người quy tụ trong cộng đồng;

c) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; phản ánh kịp thời những nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân, ghi ý kiến quy tụ nguyện vọng bức xúc cơ sở; không có khiêu khích, kích động trái pháp luật;

d) Tuyên truyền và tổ chức ưu tiên cho các tầng lớp nhân dân khu dân cư tham gia giám sát hoạt động của Nhà nước, biểu dương dân cư, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền tự dân chủ “Trong sạch, vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể tự dân chủ ưu tiên tiến lên hàng đầu; các tổ chức quần chúng lao động có hiệu quả.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc:

a) Thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “tôn nhân ái”, “Uống nước nhớ nguồn”, nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách, nghiêm cấm công việc cách mạng có mục đích bóc lột bóc lột cao hơn mức bình quân chung;

b) Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo thiện”, giúp đỡ người tàn tật, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bị thiên tai.

### **Chương III**

## **TRÌNH TỰ, THỰC TIỄN, HƯỚNG SÁNG CÔNG NHẬN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”; “THÔN VĂN HÓA”, “LÀNG VĂN HÓA”, “PHƯỜNG VĂN HÓA”, “BỘ ĐỘI VĂN HÓA”, “TỔ ĐỘI VĂN HÓA” VÀ TƯỜNG ĐỘI**

**Điều 7. Trình tự, thực tiễn, hướng sáng công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

1. Trình tự, thực tiễn:

a) Hội gia đình nghiêm chỉnh xây dựng gia đình văn hóa và Ban công tác Mặt trận khu dân cư;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận khu dân cư chỉ đạo phối hợp với Trưởng thôn (làng, ấp, bản, tổ dân phố và tổ công tác) hợp tác khu dân cư, bình bầu gia đình văn hóa;

c) Căn cứ vào biên bản họp bình xét khu dân cư, Trưởng Ban văn phòng “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” nghị Chi ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận “Gia đình văn hóa” hàng năm;

Thời gian ghi quyết định là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận ý kiến chấp thuận.

d) Căn cứ quyết định công nhận “Gia đình văn hóa” hàng năm, Trưởng Ban văn phòng “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” nghị Chi ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận “Gia đình văn hóa” 3 năm.

Thời gian ghi quyết định là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận ý kiến chấp thuận.

2. Hướng sáng:

a) Ban chấp hành nghiêm chỉnh xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa” của các hội gia đình;

b) Biên bản họp bình xét khu dân cư, kèm theo danh sách những gia đình công nhận “Gia đình văn hóa” (có từ 60% trở lên số người tham gia danh phần trí tuệ).

Số báo cáo nhân phẩm là một (01) bản, nộp trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp xã.

Giấy công nhận “Gia đình văn hóa” thực hiện theo Mẫu 01 Phụ lục kèm theo Thông tư này.

c) Nội dung công nhận:

- Từ 3 tiêu chuẩn, quy định tại Điều 4 của Thông tư này;

- Thời gian xây dựng “Gia đình văn hóa” là một (01) năm (công nhận lần đầu); ba (03) năm (cấp Giấy công nhận).

d) Biện pháp, khen thưởng:

- Danh sách “Gia đình văn hóa” công bố trên loa truyền thanh khu dân cư; công bố nội dung tại “Ngày hội toàn dân tộc” (Ngày 18 tháng 11 hàng năm) khu dân cư;

- “Gia đình văn hóa” 3 năm, công ghi vào “Sổ truyền thống gia đình văn hóa” khu dân cư; cấp Giấy công nhận “Gia đình văn hóa”;

- “Gia đình văn hóa” cấp Giấy công nhận, công bình bầu là gia đình văn hóa tiêu biểu, công tặng thưởng theo quy định tại Điều 2, Điều 71 Nghị quyết số 42/2010/N-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

**Điều 8. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và trường học**

1. Trình tự, thủ tục:

a) Khu dân cư đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận khu dân cư chỉ đạo phối hợp với Trưởng thôn (làng, ấp, bản, tổ dân phố và trường học) họp khu dân cư công nhận khu dân cư văn hóa;

d) Công văn vào hồ sơ công nhận khu dân cư văn hóa, Phòng Văn hóa-Thông tin phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và các ngành, toàn thể thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân toàn lực xây dựng nông thôn mới” cấp huyện tiến hành kiểm tra (có biên bản kiểm tra);

) Phòng Văn hóa-Thông tin phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và Ban Phấn đấu, Khen thưởng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, công nhận lần đầu và cấp Giấy công nhận cho các khu dân cư văn hóa;

Thời gian ghi quy định tại Điều 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Hồ sơ:



a) Báo cáo thành tích xây dựng khu dân cư văn hóa của Trường Ban văn nghệ cấp xã, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Biên bản kiểm tra kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhân khu dân cư văn hóa của Ban văn nghệ cấp xã hàng năm, 3 năm;

c) Công văn nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Hết nghị công nhân mới (01) bản, nộp trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Giấy công nhận khu dân cư văn hóa thực hiện theo Mục 02 Phần I kèm theo Thông tư này.

d) Điều kiện công nhân:

- Tất cả tiêu chuẩn theo quy định từ điều 5 và điều 6 Thông tư này và các tiêu chí bổ sung theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có);

- Thời gian ký xây dựng khu dân cư văn hóa tối thiểu (02) năm trở lên (công nhân làm việc); ba (03) năm trở lên (công nhân làm việc).

đ) Khen thưởng:

- Khu dân cư văn hóa thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 71 Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

- Khuyến khích các địa phương lồng ghép vào kế hoạch ngân sách Nhà nước và các nguồn lực xã hội hóa, tăng kinh phí hỗ trợ cho các khu dân cư văn hóa xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ cho Nhà Văn hóa-Khu thể thao khu dân cư.

## **Chương IV**

### **TỔNG QUÁT THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm thực hiện**

1. Trên cơ sở tiêu chuẩn công nhân “Gia đình văn hóa”; khu dân cư văn hóa quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tiêu chí, mức độ của các tiêu chí cho phù hợp.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê bình, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra thực hiện Thông tư này.

3. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp chỉ đạo việc bình xét, công nhận “Gia đình văn hóa”; kiểm tra việc công nhận khu dân cư văn hóa vào Quý IV hàng năm.

4. Các cơ quan kiểm tra bình xét, kiểm tra đánh giá hàng năm, các gia đình văn hóa; khu dân cư văn hóa vì phạm những quy định của Thông tư này, sẽ không được công nhận làm việc; những trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ thu hồi danh hiệu. Các cơ quan quản lý công nhân danh hiệu, có trách nhiệm rà soát, thu hồi danh hiệu.

#### **Điều 10. Điều kiện thi hành**

Thông t này có hi u l c sau 45 ngày k t ngày ký.

Thông t này thay th Thông t Liên t ch s 01/2006/TTLT/MTTW-BVHTT ngày 23 tháng 6 n m 2006 h ng d n ph i h p ch o th c hi n nâng cao ch t l ng Cu c v n ng “Toàn dân oàn k t xây d ng i s ng v n hóa khu dân c ” gi a y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam và B V n hóa-Thông tin. Bãi b Quy t nh s 62/2006/Q -BVHTT ngày 23 tháng 6 n m 2006 c a B tr ng B V n hóa-Thông tin (nay là B V n hóa, Th thao và Du l ch) ban hành Quy ch công nh n danh hi u “Gia ình v n hóa”, “Làng v n hóa”, “T dân ph v n hóa. Bãi b kho n V, i u 2 Thông t s 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 n m 2011 c a B tr ng B V n hóa, Th thao và Du l ch v vi c s a i, b sung, thay th ho c bãi b các quy nh có liên quan n th t c hành chính thu c ph m vi ch c n ng qu n lý c a B V n hóa, Th thao và Du l ch.

Trong quá trình th c hi n, n u có v ng m c, khó kh n, các a ph ng ph n ánh v B V n hóa, Th thao và Du l ch nghiê n c u, s a i và b sung./.

**B TR NG**

( *ã ký*)

**Hoàng Tu n Anh**

## PH L C

(Theo Thông t s 12 /2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 n m 2011 c a B tr ng B V n hóa, Th thao và Du l ch)

M u Gi y công nh n danh hi u "Gia ình v n hóa"; "Thôn v n hóa", "Làng v n hóa", " p v n hóa", "B n v n hóa", "T dân ph v n hóa" và t ng ng.

1- Kích th c:

- Chi u dài: 360 mm, chi u r ng: 270 mm.

- Hoa v n bên trong: chi u dài 290 mm, chi u r ng 210 mm

2- Ch t li u và nh l ng: Gi y tr ng, nh l ng: 150g/m<sup>2</sup>.

3- Hình th c: Xung quanh trang trí hoa v n màu, chính gi a phía trên in Qu c huy n c C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam (1).

4- N i dung:

- Dòng 1, 2: Qu c hi u (2).

Kho ng tr ng

- Dòng 3: Th m quy n quy t nh (3).

- Dòng 4: T ng danh hi u ... (4).

- Dòng 5: Danh hi u "Gia ình v n hóa"; "Thôn v n hóa", "Làng v n hóa", " p v n hóa", "B n v n hóa", "T dân ph v n hóa" và t ng ng (5).

Kho ng tr ng

- Dòng 6: Tên n v (cá nhân) c t ng th ng (6).

- Dòng 7: Thành tích (7).

Kho ng tr ng

- Dòng 8:

+ Bên trái: Quy t nh s , ngày, tháng, n m.

+ Bên ph i: a danh, ngày, tháng, n m (8)

- Dòng 9:

+ Bên trái: S s vàng (9).

+ Bên phải: Th tr ng c quan (10).

Kho ng tr ng (3,5 cm): ch ký, d u

- Dòng 10: H và tên ng i ký quy t nh (11).

*Ghi chú:*

- (1): In hình Qu c huy;.

- (2): Qu c hi u:

+ Dòng ch : "C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam" (ch in m, màu en).

+ Dòng ch : " c l p - T do - H nh phúc" (ch th ng, m, màu en).

- (3): Th m quy n quy t nh:

+ Dòng ch : "Ch t ch y ban nhân dân c p xã" i v i m u Gi y công nh n  
"Gia ình v n hóa" 03 n m (ch in, màu ).

+ Dòng ch : "Ch t ch y ban nhân dân c p huy n" i v i m u Gi y công  
nh n thôn, làng p, b n, t dân ph v n hóa và t ng ng 03 n m (ch in,  
màu ).

- (4): Ch in, màu en.

- (5): Ch in, màu .

- (6), (7), (8), (9): Ch th ng, màu en.

- (10): Ch in, màu en.

- (11): Ch th ng, màu en.

- C ch trong n i dung, n v t quy nh cho phù h p, m b o hình th c  
p, trang tr ng.

**M u s 01:**

**(Qu c huy)**

**C N G H O A X ã H I C H N G H A V I T N A M**

**c l p - T ð o - H ã nh ph ú c**

**C H T C H Y B A N N H ã N D ã N X ã T ã N S ã N**

**C Ô N G N H ã N**

**D A N H H I U “G I A ã Ñ Ñ H V ã N H Ó A”**

**G i a ã Ñ Ñ Ô n g (b à): N g u y ã n V ã n A**

**X ó m 11, x ã T ã n S ã n, h u y ã n Ô L ã n g, t ã nh N g h ã A n**

**ã ã t ã danh h i u “G i a ã Ñ Ñ h v ã n h ó a” 3 ã n m (2009-2011)**

**Quy t nh s : 246/Q -KHAI**  
**THÁC**

*Tân S n, ngày 03 tháng 12 n m 2011*

**Vào S s : 06/Q -KT**

**CH T CH**

**Nguy n V n C**

**M u s 02:**

**(Qu c huy)**

**C NG HÒA XÃ H I CH NGH A VI T NAM**

**c l p - T do - H nh phúc**

**CH T CH Y BAN NHÂN DÂN HUY N I N BIÊN**

**CÔNG NH N**

**DANH HI U “B N V N HÓA”**

**B n 1, xã Thanh Ch n, huy n i n Biên, t nh i n Biên**

***ã t danh hi u “B n v n hóa” 3 n m (2009-2011)***

***Quy t nh s : 246/Q -KT***

***i n Biên, ngày 03 tháng 12 n m 2011***

Vào S s : 06/Q -KHAI THÁC

CH T CH

Nguy n V n C